

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 34/2020/DS-ST.

Ngày: 28/5/2020.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Thanh Bình**

2. Bà **Vũ Thị Lan**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 272/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXX-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) KL.**

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn Anh** - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP KL.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông **Huỳnh Thanh P** – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Hòn Đất (theo giấy ủy quyền số 2199/UQ-NHKL ngày 26/9/2019 - có mặt).

Bị đơn: - Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968 (có mặt).

- Bà **Nguyễn Thị Huỳnh H**, sinh năm 1972 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Bình Hòa, xã BG, huyện HĐ, tỉnh KG.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **La Văn Đổ**, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- Ông **Nguyễn Văn Hiền**, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Mũi Tàu, xã BG, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2019 và trong quá trình xét xử, người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP KL ông Huỳnh Thanh P trình bày như sau:*

Vào ngày 05/7/2011 ông Nguyễn Văn T cùng vợ là bà Nguyễn Thị Huỳnh H có ký hợp đồng tín dụng số VD02321/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) KL (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền gốc là 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích bổ sung vốn đầu tư sản xuất nông nghiệp, lãi suất trong hạn 2%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi vay trả 6 tháng/lần, gốc thanh toán vào ngày đến hạn hợp đồng. Để đảm bảo khoản nợ vay này ông T và bà H có ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận QSD đất số AG398176 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày ngày 13/9/2006 mang tên Nguyễn Văn T, diện tích đất 32.989m² thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp Tám Ngàn, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn của hợp đồng. Tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Thanh P đại diện cho Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi. Cụ thể Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay tổng cộng gốc và lãi tính đến hết ngày 19/9/2019 là 754.210.780 đồng. Trong đó gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn 48.548.920 đồng và lãi quá hạn 505.661.860 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 20/9/2019 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho ngân hàng.

Trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông T và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng có quyền

yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho ngân hàng.

** Tại các bản khai và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh H trình bày như sau:*

Ông T và bà H thừa nhận trước đây vào ngày 05/7/2011 ông bà có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền gốc là 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích bổ sung vốn đầu tư sản xuất nông nghiệp, lãi suất trong hạn 2%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi vay trả 6 tháng/lần, gốc thanh toán vào ngày đến hạn hợp đồng. Để đảm bảo khoản nợ vay này ông T và bà H có ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số AG398176 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/9/2006 mang tên Nguyễn Văn T, diện tích đất 32.989m² thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp Tám Ngàn, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Tuy nhiên do làm ăn không hiệu quả nên đến nay số nợ trên đã quá hạn nhưng ông bà vẫn chưa thanh toán được cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông bà phải trả số nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 19/9/2019 là 754.210.780 đồng thì ông T và bà H cũng đồng ý trả. Tuy nhiên hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện không còn khả năng thanh toán nợ nữa nên ông bà đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Phần đất theo giấy chứng nhận QSD đất số AG398176 do ông Nguyễn Văn T đứng tên là tài sản thế chấp đối với hợp đồng tín dụng trên hiện ông T không quản lý sử dụng mà bị một số hộ dân khác bao chiếm. Cụ thể ông Nguyễn Văn Hiền đang quản lý khoảng 10 công và ông La Văn Đỏ đang quản lý khoảng 20 công. Tuy nhiên ông T và bà H không có yêu cầu gì đối với phần tài sản trên, nếu trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp ông bà sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác. Ngoài ra ông T và bà H không trình bày gì thêm.

** Tại biên bản ghi lời khai đề ngày 13/5/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hiền trình bày như sau:*

Ông Nguyễn Văn Hiền đã được thông báo để tham gia vụ án trên với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Theo lời trình bày của ông T và bà H cho rằng

ông đang canh tác phần đất khoảng 10 công, tọa lạc tại ấp Tám Ngàn, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nằm trong tổng diện tích đất 32.989m² theo giấy chứng nhận số AG398176 mà hiện nay ông T và bà H đang thế chấp theo hợp đồng tính dụng số VD02321/HĐTD là hoàn toàn không đúng. Ông Hiền cho biết trước đây cha ông có khai mở được một phần đất khoảng 20 công, sau đó thì cho lại ông và ông canh tác liên tục ổn định. Ông Hiền không biết phần đất mà phía ông T và bà H trình bày là phần đất nào, nằm ở đâu và ông cũng không bao chiếm đất của ông T và bà H. Ông Hiền không có yêu cầu độc lập trong vụ án này nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì ông sẽ khởi kiện ở một vụ kiện khác. Do đó đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời xin vắng mặt trong tất cả các lần hòa giải và xét xử của vụ án nêu trên. Ngoài ra ông Hiền không trình bày gì thêm.

** Tại biên bản ghi lời khai đề ngày 13/5/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông La Văn Đổ trình bày như sau:*

Ông Nguyễn Văn Hiền đã được thông báo để tham gia vụ án trên với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Theo lời trình bày của ông T và bà H cho rằng ông đang canh tác phần đất khoảng 20 công, tọa lạc tại ấp Tám Ngàn, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nằm trong tổng diện tích đất 32.989m² theo giấy chứng nhận số AG398176 mà hiện nay ông T và bà H đang thế chấp theo hợp đồng tính dụng số VD02321/HĐTD là hoàn toàn không đúng. Ông Đổ cho biết trước đây vào năm 1992 ông có khai mở phần đất khoảng 40 công, từ khi khai mở ông canh tác liên tục ổn định. Ông Đổ không biết phần đất mà phía ông T và bà H trình bày là phần đất nào, nằm ở đâu và ông cũng không bao chiếm đất của ông T và bà H. Ông Đổ không có yêu cầu độc lập trong vụ án này nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì ông sẽ khởi kiện ở một vụ kiện khác. Do đó đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời xin vắng mặt trong tất cả các lần hòa giải và xét xử của vụ án nêu trên. Ngoài ra ông Đổ không trình bày gì thêm.

** Tại phiên tòa vị đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc phía ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 19/9/2019 là 754.210.780 đồng. Buộc ông T và bà H phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số VD02321/HĐTD từ ngày 20/9/2019 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên. Khi ông T và bà H trả xong số nợ trên cho ngân hàng thì ngân hàng phải trả lại cho ông T giấy chứng nhận QSD đất bản chính số AG398176 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/9/2006 mang tên Nguyễn Văn T, diện tích đất 32.989m² thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp Tám Ngàn, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 132.107.991 đồng.

Đồng thời buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu ông T và bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết vào ngày 05/7/2011. Ông T và bà H cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hiền và ông La Văn Đổ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng

mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định: Vào ngày 05/7/2011 ông Nguyễn Văn T cùng vợ là bà Nguyễn Thị Huỳnh H có ký hợp đồng tín dụng số VD02321/HĐTD với Ngân hàng TMCP KL để vay số tiền gốc là 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích bổ sung vốn đầu tư sản xuất nông nghiệp, lãi suất trong hạn 2%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi vay trả 6 tháng/lần, gốc thanh toán vào ngày đến hạn hợp đồng. Để đảm bảo khoản nợ vay, ông T và bà H có ký hợp đồng thế chấp tài sản số VD0232/HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) số AG398176 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/9/2006 mang tên Nguyễn Văn T, diện tích đất 32.989m² thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp Tám Ngàn, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Từ khi vay cho đến nay phía ông T và bà H không trả lãi được lần nào, đến nay hợp đồng đã quá hạn nhưng ông T và bà H vẫn chưa thanh toán hết gốc và lãi theo hợp đồng cho Ngân hàng là đúng sự thật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tổng cộng gốc và lãi tính tạm tính đến hết ngày 19/9/2019 là 754.210.780 đồng. Trong đó gốc là 200.000.000, lãi trong hạn 48.548.920 đồng và lãi quá hạn 505.661.860 đồng. Đồng thời phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 05/7/2011 từ ngày 20/9/2019 đến khi thanh toán xong số nợ trên là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay bị đơn cũng thừa nhận việc có vay tiền của Ngân hàng và đồng ý trả nợ trên.

Tại phiên tòa ông T và bà H trình bày toàn bộ phần đất đang thế chấp theo hợp đồng tín dụng số VD02321/HĐTD hiện nay ông bà không quản lý sử dụng mà ông Nguyễn Văn Hiền và ông La Văn Đỏ canh tác. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án

phía ông T và bà H không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình là đúng và cũng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với phần đất này. Đồng thời ông Hiền và ông Đỗ cũng không thừa nhận sự việc lấn chiếm đất như ông T và bà H trình bày, quá trình làm việc Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Đỗ và ông Hiền nhưng họ không có yêu cầu độc lập trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ kiện này. Nếu sau này giữa các đương sự có phát sinh tranh chấp thì có thể khởi kiện thành một vụ kiện khác.

Từ những cơ sở trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP KL, buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 19/9/2019 là 754.210.780 đồng. Trong đó gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn 48.548.920 đồng và lãi quá hạn 505.661.860 đồng. Đồng thời buộc ông T và bà H còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 20/9/2019 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho ngân hàng.

Sau khi ông T và bà H thanh toán xong số nợ trên cho ngân hàng thì ngân hàng phải trả lại cho ông Nguyễn Văn T giấy chứng nhận QSD đất số AG398176 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/9/2006 mang tên Nguyễn Văn T, diện tích đất 32.989m² thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp Tám Ngàn, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (bản chính). Trường hợp ông T và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[4] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 132.107.991 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ngân hàng không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP KL.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần KL.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/9/2019 là 754.210.780 đồng. Trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 48.548.920 đồng và tiền lãi quá hạn 505.661.860 đồng.

Buộc ông T và bà H phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số VD02321/HĐTD từ ngày 20/9/2019 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi ông T và bà H thanh toán xong số nợ trên Ngân hàng TMCP KL phải trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh H giấy chứng nhận QSD đất số AG398176 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/9/2006 mang tên Nguyễn Văn T, diện tích đất 32.989m² thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp Tám Ngàn, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (bản chính).

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 132.107.991 đồng.

3/. Về án phí DSST: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Huỳnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 34.168.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009192 ngày 16/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An